TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **52/2022**/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 08 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 205/2022/TLST- DS ngày 14 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* **ông Lương Hoàng Q,** sinh năm 1971
Bà Bùi Thị L, sinh năm 1974
Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.
Đại diện theo ủy quyền của ông Q là bà L, đồng nguyên đơn
** Bị đơn:* **bà Nguyễn Thị Cẩm H,** sinh năm 1975
Ông Mai Phước T, sinh năm 1974.
Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.
Đại diện theo ủy quyền của ông T là bà H, đồng bị đơn.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 01/4/2019 giữa bà Nguyễn Thị Cẩm H, ông Mai Phước T và ông Lương Hoàng Q đối với phần đất diện tích 1675 m^2, số thửa 2761, tờ bản đồ 2, tọa lạc xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. Ông Mai Phước T và bà Nguyễn Thị Cẩm H có trách nhiệm trả lại cho bà Bùi Thị L và ông Lương Hoàng Q số tiền là 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng).

3. Ông Lương Hoàng Q và bà Bùi Thị L có trách nhiệm trả lại cho ông Mai Phước T và bà Nguyễn Thị Cẩm H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 519326 cấp ngày 20/06/2005 mang tên Nguyễn Thị Cẩm H.

Kể từ ngày đến hạn trả nợ và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Án phí DSST ông Mai Phước T và bà Nguyễn Thị Cẩm H phải nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng)

Hoàn tạm ứng án phí cho ông Lương Hoàng Q và bà Bùi Thị L số tiền 15.755.000đ (mười lăm triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010595 ngày 11/11/2022.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trương Thị Tiến